

Bản án số: 93/2018/HS-ST

Ngày: 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Cư** - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Nguyễn Minh Tân** - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Bôn**- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thu Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1981. ĐKKHKT và chỗ ở: Số 99 phố D, Khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; vợ Lưu Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 78 ngày 29/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Nộp án phí ngày 20/6/2016. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2016. Nhân thân: Bản án số 189 ngày 05/6/1999 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 100.000đ). Chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/1999.

Quyết định số 10 ngày 07/10/2015 của công an thành phố Hải dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 08/10/2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Trú quán: Khu 4 Phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Anh T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Trú quán: Khu 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M là người nghiện chất ma túy (loại Heroin) và cần ma túy để sử dụng nên khoảng 15h ngày 24/01/2018 M gặp S (nhà ở đường V, thành phố Hải Dương), tại đường C, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, S đưa cho M 200.000đồng và bảo M đi mua ma túy về cùng sử dụng. M đi đến khu M, phường P, thành phố H mua được 01 gói Heroin của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với số tiền 200.000đ, M cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi quay lại đường C. Khoảng 15h30 phút cùng ngày, khi M đi đến trước cửa nhà số 3/42 đường C, phường Q, thành phố H, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của M 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (0.5 x 1)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trước sự chứng kiến của anh Trần Anh T và anh Nguyễn Văn X.

Tại kết luận giám định số 175/KLGD-PC54 ngày 26/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trần Văn M có trọng lượng là 0,174 gam, là loại Heroin.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSTPHD ngày 02/5/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt Trần Văn M từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình

sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,132 gam Heroin đựng trong phong bì số 175/KLGĐ-PC54. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30 phút ngày 24/01/2018, tại khu vực trước cửa nhà số 3/42 đường C, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Trần Văn M đang cất giấu trái phép trong người 0,174 gam Heroin để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm tàng trữ, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,174 gam Heroin để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước không chỉ xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Xét bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 189 ngày 05/6/1999 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định số 10 ngày 07/10/2015 của công an thành phố Hải dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được xóa. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại bản án số 78 ngày 29/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09

tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản . Nộp án phí ngày 20/6/2016. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2016. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích và thực hiện hành vi do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 0,132gam Heroin hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[7] Đối tượng tên S là người đưa tiền cho M mua ma túy và người bán trái phép ma túy cho bị cáo không làm rõ được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn M **15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 0,132 gam Heroin đựng trong phong bì số 175/KLGĐ-PC54.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc Trần Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Thị Bích Nga**

